

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 128/2020/DS-ST

Ngày 30/9/2020

*“V/v kiện tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Đùng, bà Nguyễn Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Cán bộ TAND Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 137/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc *“Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐST-DS ngày 24/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2020/QĐST-DS ngày 10/9/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Bà H' N ÊBan.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày: Bà và bà H' N có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 02/8/2015 bà cho bà H' N vay số tiền 270.000.000đ, ngày 04/8/2015 cho vay tiếp số tiền 615.000.000đ. Tổng cộng bà H' N đã vay 885.000.000đ. Cả hai lần vay trên đều được lập thành văn bản và có chữ ký của bà H' N. Trong cả hai lần vay các bên không ghi thời hạn trả mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào bà K cần thì báo trước cho bà H' N một tháng. Vì tin tưởng nhau nên cả hai lần vay bà H' N không giao và bà K cũng không nhận tài sản cũng như giấy tờ về tài sản nào của bà H' N. Tuy nhiên, thời gian gần đây, bà K đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà H' N vẫn không trả cho bà K mà còn thường xuyên tránh mặt bà nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H' N phải hoàn trả cho bà K số tiền 885.000.000 đồng (*Tám trăm tám mươi lăm triệu đồng*). Bà K không yêu cầu tính lãi. Tại phiên Tòa bà K cho rằng khi cho vay chỉ có mình bà H' N ký giấy tờ vay mượn nên bà cũng chỉ yêu cầu mình bà H' N có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành triệu tập bà H' N đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng các bà H' N đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Thị K Tòa án quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015 và Điều 463 BLDS 2015. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1

Điều 39 BLTTDS 2015 thì Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy ngày 02/8/2015 và 04/8/2015 bà K có cho bà H' N vay số tiền 885.000.000đ, hợp đồng được lập thành văn bản nhưng không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả. Đến thời hạn trả nợ bà H' N vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà K dù bà K đã đòi nhiều lần. Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký trong giấy vay tiền, kết quả giám định chữ ký trong giấy vay tiền là của bị đơn. Như vậy, bị đơn bà H' N đã vi phạm hợp đồng vay tài sản mà các bên đã ký kết nên cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc là 885.000.000đ theo các giấy vay ngày 02/8/2015 và 04/8/2015 cho bà K là phù hợp.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên Hội xét xử không xem xét.

Căn cứ vào giấy vay tiền thì khi cho vay các bên có làm văn bản nhưng chỉ có chữ ký bà H' N ký nhận, chồng bà H' N không ký vào giấy vay tiền. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa các nguyên đơn chỉ yêu cầu bà H' N có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bà H' N có nghĩa vụ trả nợ cho bà K là phù hợp.

[3] Về chi phí giám định: Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn vắng mặt nên bà K đã làm đơn yêu cầu giám định chữ ký và nộp tiền giám định chữ ký với số tiền là 5.040.000đ (*Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Vì vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền giám định là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà H' N phải chịu án phí DSST. Cụ thể: 800.000.000đ = 36.000.000đ; 85.000.000đ x 3% = 2.550.000đ. Tổng cộng là 38.550.000đ. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Lê Thị K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 220; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị K

Buộc bà H' N phải trả cho bà Lê Thị K số tiền **885.000.000đ** (*Tám trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Lê Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H' N còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2. Về chi phí giám định: Bà H' N phải chịu tiền giám định chữ ký với số tiền là 5.040.000đ (*Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Lê Thị K 5.040.000đ sau khi thu được từ bà H' N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H' N phải nộp **38.550.000đ** (*Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Lê Thị K số tiền **19.275.000đ** (*Mười chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp thay theo biên lai số 0007615 ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. ***Về quyền kháng cáo:*** Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Vũ Văn Tú